

Số: 429 /QĐ-ĐHV

Nghệ An, ngày 21 tháng 4 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt các cá nhân chủ trì thực hiện
đề tài KH&CN cấp Trường năm 2016

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

Căn cứ Quyết định số 62/2001/QĐ-TTg, ngày 25/4/2001 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Sư phạm Vinh thành Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 70/2014/QĐ-TTg ngày 10/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Điều lệ trường đại học;

Căn cứ Công văn số 230/BGDĐT-KHCNMT ngày 16/1/2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc triển khai thực hiện Nghị định số 99/2014/NĐ-CP của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 416/QĐ-ĐHV ngày 20/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phân bổ kinh phí các nhiệm vụ KH&CN cấp cơ sở năm 2016;

Căn cứ Quyết định số 555/QĐ-ĐHV ngày 09/3/2012 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc ban hành Quy định về quản lý các hoạt động khoa học công nghệ của Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành kèm theo Quyết định số 3658/QĐ-ĐHV ngày 30/10/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh;

Căn cứ Quyết định số 426/QĐ-ĐHV ngày 21/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh về việc phân bổ kinh phí hỗ trợ thực hiện đề tài KH&CN cấp Trường năm 2016;

Căn cứ kết quả làm việc của các Hội đồng tuyển chọn tập thể, cá nhân chủ trì thực hiện đề tài KH&CN cấp Trường năm 2016;

Theo đề nghị của các ông Trưởng phòng KH&HTQT, Trưởng phòng KHTC,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt các cá nhân chủ trì thực hiện đề tài KH&CN cấp Trường năm 2016 và phân bổ kinh phí thực hiện tương ứng (có danh sách kèm theo).

Điều 2. Kinh phí cấp cho các đề tài KH&CN cấp Trường năm 2016 được trích từ nguồn kinh phí tự có của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông trưởng Phòng KH&HTQT, HCTH, KHTC, Trưởng các khoa đào tạo và các chủ nhiệm đề tài có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Kho bạc Nghệ An (để p/h);
- Lưu: HCTH, KH&HTQT, KHTC.



GS.TS. Đinh Xuân Khoa

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC VINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

ĐỀ TÀI KH&CN CẤP TRƯỜNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NĂM 2016
Kèm theo Quyết định số 429/QĐ-ĐHV ngày 21/4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Mã số	Kinh phí (VNĐ)	Bằng chữ
1	Nghiên cứu và đề xuất hình thức tổ chức rèn luyện kỹ năng đánh giá kết quả học tập của học sinh cho sinh viên ngành sư phạm Tin học, Trường Đại học Vinh	ThS. Hồ Thị Huyền Thương	Khoa Công nghệ thông tin	T2016-01	11,600,000	Mười một triệu sáu trăm ngàn.
2	Nâng cao chất lượng dạy học học phần "Đại cương về công nghệ thông tin và truyền thông" ở Trường Đại học Vinh	TS. Lê Văn Minh	Khoa Công nghệ thông tin	T2016-02	15,000,000	Mười lăm triệu đồng.
3	Nâng cao hiệu quả dạy học học phần "Quy hoạch môi trường" trên cơ sở tiếp cận thực tiễn.	TS. Trần Thị Tuyền	Khoa Địa lý - QL TN	T2016-03	12,300,000	Mười hai triệu ba trăm ngàn.
4	Nâng cao chất lượng dạy và học học phần "Quản lý sử dụng đất" trên cơ sở tiếp cận thực tiễn địa phương	PGS.TS. Đào Khang	Khoa Địa lý - QL TN	T2016-04	12,400,000	Mười hai triệu bốn trăm ngàn.
5	Nghiên cứu nâng cao các đặc tính kỹ thuật của anten vi dải sử dụng siêu vật liệu	ThS. Phan Duy Tùng	Khoa Điện tử Viễn thông	T2016-05	21,800,000	Hai mươi một triệu tám trăm ngàn.
6	Biện pháp đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của học sinh tiểu học theo định hướng tiếp cận năng lực	TS. Chu Thị Hà Thanh	Khoa Giáo dục	T2016-06	13,000,000	Mười ba triệu.
7	Nghiên cứu đặc điểm tâm lý - thần kinh của học sinh tiểu học có khó khăn trong học đọc	TS. Lê Thục Anh	Khoa Giáo dục	T2016-07	12,000,000	Mười hai triệu.

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Mã số	Kinh phí (VNĐ)	Bảng chữ
8	Giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo lớn chậm phát triển ngôn ngữ	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh	Khoa Giáo dục	T2016-08	10.000.000	Mười triệu.
9	Rèn luyện kỹ năng tổ chức các hoạt động giáo dục kỹ năng xã hội cho sinh viên ngành Giáo dục mầm non	ThS. Nguyễn Thị Thu Hạnh	Khoa Giáo dục	T2016-09	11.000.000	Mười một triệu.
10	Nâng cao hiệu quả đánh giá học sinh Tiểu học theo thông tư số 30/2014/TT-BGDĐT của Bộ Giáo dục và Đào tạo	ThS. Chu Trọng Tuấn	Khoa Giáo dục	T2016-10	10.000.000	Mười triệu.
11	Giáo dục kỹ năng sống cho học sinh Tiểu học thông qua việc tổ chức các hoạt động dạy học Toán.	ThS. Nguyễn Thị Phương Nhung	Khoa Giáo dục	T2016-11	10.000.000	Mười triệu.
12	Đổi mới phương thức kiểm tra, đánh giá theo hướng phát triển năng lực, phẩm chất của người học trong giảng dạy học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin” (phần 1).	PGS.TS. Trần Viết Quang	Khoa Giáo dục Chính trị	T2016-12	12.500.000	Mười hai triệu năm trăm ngàn.
13	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Phương pháp tiếp cận và xử lý tình huống chính trị cho sinh viên ngành Chính trị học theo hệ thống tín chỉ ở Trường Đại học Vinh	TS. Vũ Thị Phương Lê	Khoa Giáo dục Chính trị	T2016-13	11.000.000	Mười một triệu.
14	Nâng cao chất lượng dạy học chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam cho sinh viên ngành Chính trị theo học chế tín chỉ tại Trường Đại học Vinh.	TS. Nguyễn Văn Trung	Khoa Giáo dục Chính trị	T2016-14	11.000.000	Mười một triệu.
15	Nâng cao chất lượng giảng dạy môn Võ Taekwondo cho sinh viên khoa Giáo dục thể chất, Trường Đại học Vinh.	ThS. Châu Hồng Thắng	Khoa Giáo dục Thể chất	T2016-15	19.500.000	Mười chín triệu năm trăm ngàn.

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Mã số	Kinh phí (VNĐ)	Bảng chữ
16	Sử dụng dạy học dự án để phát triển năng lực dạy học cho sinh viên sư phạm hóa học	PGS.TS. Lê Văn Năm	Khoa Hóa học	T2016-16	10.600.000	Mười triệu sáu trăm ngàn.
17	Nâng cao chất lượng dạy học học phần Thực hành Hóa vô cơ theo định hướng phân tầng năng lực và gắn với thực tiễn	PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết	Khoa Hóa học	T2016-17	10.000.000	Mười triệu.
18	Xây dựng một số quy trình phân tích, kiểm nghiệm thực phẩm, được phẩm trên hệ thống thiết bị tại Trường Đại học Vinh	ThS. Hoàng Văn Trung	Khoa Hóa học	T2016-18	14.000.000	Mười bốn triệu.
19	Khảo sát phản ứng cộng aza-Micheal của một số amine bậc hai với ethylacrylate và methylmetacrylate	TS. Đậu Xuân Đức	Khoa Hóa học	T2016-19	14.000.000	Mười bốn triệu.
20	Phân lập và xác định cấu trúc một số hợp chất từ nấm than (Daldinia concentrica (Bolton) Cesati & de Notaris.) ở Nghệ An	TS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Hóa học	T2016-20	14.000.000	Mười bốn triệu.
21	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Lập dự án đầu tư cho sinh viên chuyên ngành Kinh tế đầu tư tại Trường Đại học Vinh	ThS. Cao Thị Thanh Vân	Khoa Kinh tế	T2016-21	12.100.000	Mười hai triệu một trăm ngàn.
22	Nghiên cứu đổi mới công tác kiểm tra, đánh giá học phần Hệ thống thuế Việt Nam cho sinh viên ngành Kế toán, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	ThS. Đường Thị Quỳnh Liên	Khoa Kinh tế	T2016-22	12.100.000	Mười hai triệu một trăm ngàn.
23	Nâng cao chất lượng giảng dạy theo hình thức online tại Bộ môn Kinh tế, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	TS. Nguyễn Hoài Nam	Khoa Kinh tế	T2016-23	12.100.000	Mười hai triệu một trăm ngàn.

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Mã số	Kinh phí (VNĐ)	Bảng chữ
24	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Quản trị chất lượng cho sinh viên ngành Quản trị kinh doanh, Khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	ThS. Trần Quang Bách	Khoa Kinh tế	T2016-24	12.100.000	Mười hai triệu một trăm ngàn.
25	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Phân tích tài chính doanh nghiệp cho sinh viên ngành Tài chính - Ngân hàng, khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	ThS. Đoàn Thị Ngọc Hân	Khoa Kinh tế	T2016-25	12.100.000	Mười hai triệu một trăm ngàn.
26	Nghiên cứu mối quan hệ giữa cấu trúc tài chính và hiệu quả tài chính trong doanh nghiệp nhỏ và vừa tỉnh Nghệ An	ThS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa Kinh tế	T2016-26	12.100.000	Mười hai triệu một trăm ngàn.
27	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Du lịch phát triển nông thôn bền vững cho sinh viên ngành Việt Nam học, Trường Đại học Vinh	ThS. Nguyễn Thị Thanh Thanh	Khoa Lịch sử	T2016-27	10.000.000	Mười triệu.
28	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Dur luận xã hội cho sinh viên ngành Công tác xã hội, Trường Đại học Vinh	TS. Nguyễn Thị Bích Thủy	Khoa Lịch sử	T2016-28	17.000.000	Mười bảy triệu.
29	Tổ chức hoạt động tự học cho sinh viên trong dạy học học phần Hệ thống phương pháp dạy học lịch sử ở trường phổ thông	ThS. Nguyễn Thị Hà	Khoa Lịch sử	T2016-29	10.000.000	Mười triệu.
30	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Lịch sử Việt Nam hiện đại cho sinh viên ngành Lịch sử trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ	TS. Trần Vũ Tài	Khoa Lịch sử	T2016-30	17.900.000	Mười bảy triệu chín trăm ngàn.

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Mã số	Kinh phí (VNĐ)	Bảng chữ
31	Nâng cao chất lượng giảng dạy học phần Tổng quan du lịch Đông Nam Á cho sinh viên ngành Việt Nam học trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ	TS. Tôn Nữ Hải Yến	Khoa Lịch sử	T2016-31	10.000.000	Mười triệu.
32	Đổi mới phương pháp kiểm tra, đánh giá các học phần cơ sở ngành thuộc bộ môn Luật Hành chính - Nhà nước tại khoa Luật, Trường Đại học Vinh	TS. Đinh Ngọc Thắng	Khoa Luật	T2016-32	27.000.000	Hai mươi bảy triệu.
33	Hoạt động áp dụng biện pháp phòng ngừa hành chính trên địa bàn thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An	ThS. Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Luật	T2016-33	10.000.000	Mười triệu.
34	Xây dựng mô hình sản xuất rau an toàn tại trại thực nghiệm Nông học, khoa Nông Lâm Ngư, Trường Đại học Vinh	ThS. Cao Thị Thu Dung	Khoa Nông Lâm Ngư	T2016-34	13.350.000	Mười ba triệu ba trăm năm mươi ngàn.
35	Hoàn thiện quy trình nuôi thương phẩm cá Hồng Mỹ (Sciaenops ocellatus) trong ao tại Trại Nuôi trồng thủy sản mạn lợ Nghi Xuân - Hà Tĩnh	ThS. Trương Thị Thành Vinh	Khoa Nông Lâm Ngư	T2016-35	13.350.000	Mười ba triệu ba trăm năm mươi ngàn.
36	Đặc điểm âm học và ảnh hưởng của môi trường sống lên âm thanh của một số loài Lưỡng cư ở huyện Yên Thành, tỉnh Nghệ An	TS. Trần Đình Quang	TT Đảm bảo chất lượng	T2016-36	10.000.000	Mười triệu.
37	Phân lập và tuyển chọn một số chủng tảo lục giàu lipid từ nước thải	TS. Nguyễn Lê Ái Vinh	Khoa Sinh học	T2016-37	11.000.000	Mười một triệu.
38	Nghiên cứu khả năng biệt hoá của các tế bào gốc tạo máu CD34+ sau quá trình ghép tủy	TS. Nguyễn Thị Giang An	Khoa Sinh học	T2016-38	11.000.000	Mười một triệu.
39	Xây dựng hệ thống mẫu lưỡng cư, bò sát phục vụ đào tạo và nghiên cứu khoa học ở Trường Đại học Vinh	TS. Hoàng Ngọc Thảo	Khoa Sinh học	T2016-39	11.200.000	Mười một triệu hai trăm ngàn.

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Mã số	Kinh phí (VNĐ)	Bảng chữ
40	Nâng cao chất lượng dạy - học kỹ năng đọc cho sinh viên năm thứ nhất khoa Sư phạm Ngoại ngữ Trường Đại học Vinh bằng phương pháp đọc lập	TS. Trần Thị Ngọc Yến	Khoa SP Ngoại ngữ	T2016-40	30.000.000	Ba mươi triệu.
41	Ứng dụng lý thuyết motif và phương pháp từ điển A-T vào biên soạn từ điển motif thần thoại Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Thanh Trâm	Khoa SP Ngữ Văn	T2016-41	12.000.000	Mười hai triệu.
42	Vấn đề tiếp nhận tác phẩm văn học hậu hiện đại	TS. Nguyễn Thị Thanh Hiếu	Khoa SP Ngữ Văn	T2016-42	12.000.000	Mười hai triệu.
43	Thiết kế hệ thống bài tập - trò chơi trong dạy học học phần Cơ sở văn hóa Việt Nam	TS. Nguyễn Thị Ngọc Hà	Khoa SP Ngữ Văn	T2016-43	12.000.000	Mười hai triệu.
44	Đổi mới dạy học văn học Việt Nam 1945 - 1975 trong chương trình Ngữ văn trung học phổ thông	TS. Ngô Thị Quỳnh Nga	Khoa SP Ngữ Văn	T2016-44	12.000.000	Mười hai triệu.
45	Kiểu nhân vật chán thương trong tiểu thuyết của Dư Hoa	ThS. Nguyễn Thị Hoài Thu	Khoa SP Ngữ Văn	T2016-45	12.000.000	Mười hai triệu.
46	Đóng góp của các tác giả họ Nguyễn Tiên Điền cho văn học chữ Nôm trung đại	ThS. Nguyễn Thị Hoa Lê	Khoa SP Ngữ Văn	T2016-46	12.000.000	Mười hai triệu.
47	Nâng cao chất lượng dạy học môn Toán A1 cho sinh viên các ngành tự nhiên kỹ thuật trong đào tạo theo hệ thống tín chỉ	TS. Thiều Đình Phong	Khoa SP Toán học	T2016-47	16.140.000	Mười sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn.
48	Nâng cao năng lực tự học môn Toán B theo hệ thống tín chỉ cho sinh viên Trường Đại học Vinh	TS. Nguyễn Duy Bình	Khoa SP Toán học	T2016-48	16.140.000	Mười sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn.
49	Bồi dưỡng năng lực nghiên cứu khoa học giáo dục cho sinh viên ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Vinh.	TS. Nguyễn Chiến Thắng	Khoa SP Toán học	T2016-49	16.140.000	Mười sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn.

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Đơn vị	Mã số	Kinh phí (VNĐ)	Bảng chữ
50	Bồi dưỡng năng lực giải toán sơ cấp bằng phương pháp xác suất cho sinh viên ngành Sư phạm Toán học, Trường Đại học Vinh	TS. Nguyễn Thị Thế	Khoa SP Toán học	T2016-50	16.140.000	Mười sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn.
51	Siêu phẳng tiếp xúc và ứng dụng	TS. Nguyễn Hữu Quang	Khoa SP Toán học	T2016-51	16.140.000	Mười sáu triệu một trăm bốn mươi ngàn.
52	Nâng cao chất lượng thực hành thí nghiệm cho sinh viên ngành Công nghệ Kỹ thuật điện, điện tử theo hướng tiếp cận CDIO	ThS. Phạm Hoàng Nam	Khoa Vật lý và Công nghệ	T2016-52	29.500.000	Hai mươi chín triệu năm trăm ngàn.
53	Nâng cao chất lượng thực hành thí nghiệm học phần thí nghiệm Cơ - Nhiệt cho sinh viên Cử nhân Sư phạm vật lý theo hướng tiếp cận CDIO	TS. Nguyễn Thành Công	Khoa Vật lý và Công nghệ	T2016-53	20.000.000	Hai mươi triệu.
54	Nghiên cứu nâng cao hiệu quả phương pháp tổ chức dạy học nhóm đối với các học phần đồ án ngành Kỹ thuật xây dựng	ThS. Hồ Viết Chương	Khoa Xây dựng	T2016-54	11.000.000	Mười một triệu.
55	Nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác hướng dẫn thực tập trong đào tạo kỹ sư ngành Kỹ thuật xây dựng tại Trường Đại học Vinh	ThS. Nguyễn Đức Xuân	Khoa Xây dựng	T2016-55	11.000.000	Mười một triệu.
56	Nghiên cứu nâng cao chất lượng công tác thực hành thí nghiệm tại phòng thí nghiệm Vật liệu xây dựng, Khoa Xây dựng, Trường Đại học Vinh	ThS. Nguyễn Tiến Hồng	Khoa Xây dựng	T2016-56	11.000.000	Mười một triệu.
Cộng					765.300.000	Bảy trăm sáu mươi lăm triệu ba trăm ngàn.

II- DANH MỤC ĐỀ TÀI SINH VIÊN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC NĂM 2016

(Kèm theo Quyết định số 429 /QĐ-ĐHV ngày 21 /4/2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Vinh)

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
	Khoa Công nghệ Thông tin					
1.	Nghiên cứu xây dựng hệ thống điều tra quá trình giảng dạy bằng hình thức trực tuyến	Lê Thị Thu Na	52K	T2016-01SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Quang Ninh
2.	Nghiên cứu giải pháp ERP cho hệ thống phần mềm quản lý trường Đại học Vinh.	Phan Ngọc Anh	K52 - CNTT	T2016-02SV	3.000.000	TS. Hoàng Hữu Việt
3.	Tìm hiểu các phương pháp cập nhật dữ liệu tự động để xây dựng website tin tức bóng đá.	Đặng Thị Hương	52K1	T2016-03SV	3.000.000	TS. Phan Lê Na
4.	Tìm hiểu ngôn ngữ SIML và xây dựng phần mềm hỏi-đáp giữa người và máy.	Đặng Văn Long	52K1	T2016-04SV	3.000.000	TS. Trần Xuân Sang
5.	Phát triển hệ thống hỗ trợ thiết kế cơ sở dữ liệu quan hệ	Trần Nguyễn Giáp	53K2	T2016-05SV	3.000.000	TS. Nguyễn Anh Phong

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
6.	Tìm hiểu về phần mềm mã nguồn mở WordPress và xây dựng Website kinh doanh Nội thất Thái Yên.	Nguyễn Quang Quý	K52 - CNTT	T2016-06SV	3.000.000	ThS. Hồ Thị Huyền Thương
	Khoa Địa lý và QLTN				21.000.000	
7.	Nghiên cứu, xác định sinh khối và khả năng hấp thụ cacbon trên thảm thực vật rừng ở huyện miền núi Quỳnh Châu	Nguyễn Thị Thùy Dung	54K9 QLTNMT	T2016-07SV	3.000.000	TS. Trần Thị Tuyền
8.	Nghiên cứu giải pháp nâng cao hiệu quả du lịch sinh thái cộng đồng ở vườn quốc gia Pù Mát, tỉnh Nghệ An	Nguyễn Thị Mai	K54A SP Địa	T2016-08SV	3.000.000	TS. Nguyễn Thị Hoài
9.	Nghiên cứu áp dụng sản xuất sạch hơn cho làng nghề chế biến thủy sản Nghi Thủy, Thị xã Cửa Lò, tỉnh Nghệ An	Nguyễn Thị Minh Tâm	53K4 QLTNMT	T2016-09SV	3.000.000	ThS. Phan Thị Quỳnh Nga
10.	Ứng dụng ArcGIS Online trong quản lý thông tin ngoại trú và tìm kiếm phòng trợ cho sinh viên trong khu vực trường Đại học Vinh	Nguyễn Thanh Phong	53K7 QLTNMT	T2016-10SV	3.000.000	TS. Lương Thị Thành Vinh

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
11.	Ứng dụng công nghệ GIS đánh giá thích hợp đất đai đối với cây cam trên địa bàn huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An	Nguyễn Thị Thu	54K5 QLDD	T2016-11SV	3.000.000	TS. Trần Thị Tuyền
12.	Nghiên cứu ứng dụng công nghệ GPS thành lập lưới khống chế Trắc địa phục vụ công tác thực hành đo vẽ bản đồ khu vực trường Đại học Vinh	Nguyễn Trọng Tiến	K53K4 QLDD	T2016-12SV	3.000.000	ThS. Hoàng Anh Thế
13.	Nghiên cứu công nghệ bãi lọc ngầm trong cây để xử lý nước thải chăn nuôi sau bể Biogas trong điều kiện huyện Thanh Chương, tỉnh Nghệ An	Võ Đình Lý	K53K1 QLTNMT	T2016-13SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Thủy Hà
	Khoa Điện tử Viễn thông				12.000.000	
14.	Nghiên cứu sử dụng trí tuệ nhân tạo trên nền bộ vi xử lý ARM 64 bit thiết kế robot đa ứng dụng	Nguyễn Văn Cường	53K2 - 206	T2016-14SV	3.000.000	ThS. Đinh Văn Nam
15.	Nghiên cứu, thiết kế bộ điều khiển ứng dụng trong nhà thông minh	Hà Thanh Phi	52K ĐTTT	T2016-15SV	3.000.000	ThS. Đặng Thái Sơn

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
16.	Nghiên cứu, thiết kế hệ thống điều khiển động cơ xoay chiều ba pha trên nền không gian vector	Nguyễn Văn Quyến	53K2- 206	T2016-16SV	3.000.000	PGS.TS. Nguyễn Hoa Lư
17.	Nghiên cứu chế tạo bộ điều khiển đèn LED sử dụng năng lượng mặt trời	Võ Trí Lĩnh	52K- DTVT	T2016-17SV	3.000.000	PGS.TS. Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
	Khoa Giáo dục				21.000.000	
18.	Giáo dục tính tự lập cho trẻ mẫu giáo nhờ thông qua hoạt động vui chơi	Lại Thị Hồng Lĩnh	K55A1 GDMN	T2016-18SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Quỳnh Anh
19.	Nghiên cứu kỹ năng tự học của sinh viên ngành Quản lý giáo dục Trường Đại học Vinh	Hồ Thị Hoài	K53B QLGD	T2016-19SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Thu Hằng
20.	Sử dụng phương tiện trực quan trong dạy học văn miêu tả cho học sinh lớp 4	Lô Thị Thúy Hàm	K54A3 GDTH	T2016-20SV	3.000.000	TS. Chu Thị Hà Thanh
21.	Tăng cường liên hệ toán học với thực tiễn trong dạy học môn Toán lớp 5	Nguyễn Thị Thủy	K54A1 GDTH	T2016-21SV	3.000.000	TS. Nguyễn Thị Châu Giang

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
22.	Xây dựng hệ thống bài tập rèn luyện kỹ năng sử dụng kết từ lập luận cho học sinh lớp 4, 5	Mai Thùy Linh	54A1 GDTH	T2016-22SV	3.000.000	PGS.TS. Chu Thị Thủy An
23.	Xây dựng nội dung giáo dục kỹ năng giao tiếp cho trẻ mẫu giáo 5-6 tuổi qua hoạt động làm quen với môi trường xung quanh	Hoàng Thị Thơm	K54A GDMN	T2016-23SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Thu Hạnh
24.	Xây dựng quy trình lập kế hoạch hoạt động hình thành biểu tượng toán cho trẻ mẫu giáo	Đậu Thị Thanh Minh	K53A GDMN	T2016-24SV	3.000.000	ThS. Phạm Thị Huyền
	Khoa Giáo dục Chính trị				6.000.000	
25.	Giải pháp nâng cao chất lượng nghiên cứu khoa học của sinh viên Trường Đại học Vinh	Đinh Thị Ngọc Hằng	K55A – GDCT	T2016-25SV	3.000.000	PGS.TS. Đinh Thế Định
26.	Nghiên cứu lập trường chính trị của thanh niên Trường Đại học Vinh	Lưu Đình Thọ	K54B – CTH	T2016-26SV	3.000.000	PGS.TS. Nguyễn Thái Sơn
	Khoa Giáo dục Quốc phòng				6.000.000	
27.	Tìm hiểu về cuộc nội chiến tại Libya năm 2011	Đậu Bá Chung	K54A GDQP	T2016-27SV	3.000.000	Đại tá. ThS. Trương Xuân Dũng

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
28.	Tìm hiểu cuộc khủng hoảng chính trị ở Ukraine năm 2014	Cao Thị Bình	K54A GDQP	T2016-28SV	3.000.000	Trung tá. ThS. Trần Văn Thông
	Khoa Giáo dục thể chất				6.000.000	
29.	Nghiên cứu và ứng dụng hệ thống bài tập thể lực nhằm phát triển sức mạnh bột phát trong môn đẩy tạ cho nam học sinh trường THPT Nam Yên Thành, Nghệ An.	Nguyễn An Giang	54A GDTC	T2016-29SV	3.000.000	TS. Võ Văn Đăng
30.	Thực trạng và đề xuất một số giải pháp giáo dục tư thế đi cơ bản cho học sinh tiểu học ở Thành phố Vinh.	Nguyễn Cảnh Toàn	53A GDTC	T2016-30SV	3.000.000	TS. Nguyễn Ngọc Việt
	Khoa Hoá học				15.000.000	
31.	Biến tính cao su thiên nhiên lỏng bằng phản ứng trùng hợp ghép với acrylonitrin	Đinh Mộng Thảo	53A	T2016-31SV	3.000.000	PGS.TS. Lê Đức Giang
32.	Nghiên cứu phương pháp thiết kế bài giảng hóa học hữu cơ bằng tiếng Anh ở trường Trung học phổ thông.	Chu Trà My	K53A SP Hóa	T2016-32SV	3.000.000	PGS.TS. Cao Cự Giác

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
33.	Nghiên cứu sản xuất phụ gia thực phẩm từ nguồn nguyên liệu thiên nhiên	Nguyễn Thị Lịch	K55K1	T2016-33SV	3.000.000	PGS.TS. Trần Đình Thắng
34.	Nghiên cứu tổng hợp, thăm dò hoạt tính sinh học của một số phức chất kim loại chuyển tiếp với phối tử hữu cơ	Bùi Thị Tường Vi	54A	T2016-34SV	3.000.000	PGS.TS. Phan Thị Hồng Tuyết
35.	Nghiên cứu xác định hàm lượng photpho trong thức ăn chăn nuôi bằng phương pháp phân tích UV – VIS	Đinh Bạt Tộ	54B	T2016-35SV	3.000.000	TS. Đinh Thị Trường Giang
	Khoa Kinh tế				15.000.000	
36.	Đánh giá sự hài lòng của sinh viên với dịch vụ công tại trường Đại học Vinh	Nguyễn Thị Thanh Hiền	54B1 KTĐT	T2016-36SV	3.000.000	TS. Nguyễn Thị Minh Phượng
37.	Khảo sát tình hình việc làm của sinh viên ngành Tài chính – Ngân hàng trường Đại học Vinh sau khi tốt nghiệp	Nguyễn Quốc Thịnh	54B3 TCNH	T2016-37SV	3.000.000	TS. Nguyễn Thị Thu Cúc

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
38.	Nâng cao khả năng khởi nghiệp cho sinh viên khoa Kinh tế thông qua việc nghiên cứu một số mô hình khởi nghiệp	Cao Thị Phương	54 B3 QTKD	T2016-38SV	3.000.000	TS. Hồ Thị Diệu Ánh
39.	Nâng cao khả năng làm việc nhóm của sinh viên ngành Kế toán - khoa Kinh tế trường Đại học Vinh	Trần Thị Khuyên	54B1 Kế toán	T2016-39SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Mai Lê
40.	Nghiên cứu các nhân tố ảnh hưởng đến việc học Tiếng Anh của sinh viên không chuyên ngữ khoa Kinh tế, Trường Đại học Vinh	Nguyễn Thị Thanh Hoa	54 B2 Kế toán	T2016-40SV	3.000.000	ThS. Lương Thị Quỳnh Mai
	Khoa Lịch sử				15.000.000	
41.	Viện trợ của Liên Xô đối với Việt Nam trong cuộc kháng chiến chống Mỹ cứu nước (Giai đoạn 1965 – 1968)	Phạm Thị Trang	54A SP Lịch sử	T2016-41SV	3.000.000	TS. Trần Vũ Tài
42.	Quá trình bình thường hoá quan hệ Mỹ - Cuba dưới thời Tổng thống B.Obama (2009-2016)	Phạm Thị Nhung	Lớp 54A SP Lịch sử	T2016-42SV	3.000.000	PGS.TS. Nguyễn Công Khanh

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
43.	Thực trạng và một số giải pháp phát triển du lịch sinh thái ở Nghệ An	Nguyễn Hoàng Phú	K54B1 Du lịch	T2016-43SV	3.000.000	PGS.TS. Bùi Văn Hào
44.	Tìm hiểu hoạt động của Câu lạc bộ ca trù và Câu lạc bộ Văn nghệ dân gian ở Nghi Xuân, Hà Tĩnh	Lê Thị Thủy	54B Quản lý văn hóa	T2016-44SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Bình Minh
45.	Hoạt động của Trung tâm văn hóa – Thông tin – Thể thao huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh giai đoạn 2010 - 2015	Lò Văn Đại	54B Quản lý văn hóa	T2016-45SV	3.000.000	ThS. Võ Thị Hoài Thương
	Khoa Luật				12.000.000	
46.	Pháp luật về thẩm quyền giải quyết và biện pháp xử lý hành vi quảng cáo nhằm cạnh tranh không lành mạnh.	Đinh Thị Ngọc Bích	53B9	T2016-46SV	3.000.000	ThS. Hồ Thị Duyên
47.	Một số giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động thảo luận nhóm của sinh viên trường đại học Vinh.	Từ Phương Linh	54B1 Luật kinh tế	T2016-47SV	3.000.000	ThS. Hồ Thị Duyên

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
48.	Giáo dục pháp luật kết hợp với giáo dục đạo đức cho sinh viên trường Đại học Vinh. Thực trạng và giải pháp.	Trương Hồ Khánh Ly	55B4 Luật học	T2016-48SV	3.000.000	ThS. Đinh Văn Liêm
49.	Thực trạng chấp hành pháp luật về an toàn giao thông đường bộ của sinh viên trường Đại học Vinh.	Lê Tiến Dũng	54B6 Luật học	T2016-49SV	3.000.000	ThS. Ngô Thị Thu Hoài
	Khoa Nông Lâm Ngư				15.000.000	
50.	Thử nghiệm mô hình nuôi thương phẩm cá lóc đen (Chana striata Bloch, 1793) bằng thức ăn công nghiệp tại trại thủy sản ngọt Hưng Nguyên.	Bùi Xuân Trung	K54 NTTS	T2016-50SV	3.000.000	ThS. Phạm Mỹ Dung
51.	Sản xuất chế phẩm thảo dược để phòng trị bệnh lở loét do vi khuẩn Aeromonas.hydrophila gây ra trên cá lóc đen (Chana striata Bloch, 1793)	Đặng Thị Phương	K53 - NTTS	T2016-51SV	3.000.000	ThS. Trương Thị Thành Vinh

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
52.	Xây dựng thí điểm chương trình truyền thông ứng phó với biến đổi khí hậu tại khoa Nông Lâm Ngư, Trường Đại học Vinh	Lô Thị Hồng	K54 Khuyến nông	T2016-52SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Hương Giang
53.	Phân tích chuỗi giá trị của Bưởi Phúc Trạch – xã Phúc Trạch – huyện Hương Khê – tỉnh Hà Tĩnh	Nguyễn Thị Thanh Nga	54B2 KTTN	T2016-53SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Thị Tiếng
54.	Đánh giá ảnh hưởng của phân bón đến sinh trưởng cây chùm ngây trồng ở Nghi Lộc, Nghệ An	Phạm Văn Linh	54K Nông học	T2016-54SV	3.000.000	TS. Trương Xuân Sinh
	Khoa Sinh học				15.000.000	
55.	Nghiên cứu quy trình nuôi thuần hóa loài ếch nhèo <i>Limnonectes kuhlii</i> (Tschudi 1838)	Nguyễn Đức Tú	53B	T2016-55SV	3.000.000	PGS.TS. Cao Tiến Trung
56.	Quan trắc tổng thể môi trường nước cửa sông Cấm, Cửa Lò, Nghệ An.	Lê Thị Mỹ Nhân	54B3 KHMT	T2016-56SV	3.000.000	ThS. Phan Công Ngọc
57.	Nghiên cứu đặc điểm sinh học nòng nọc loài Cóc nhà <i>Duttaphrynus melanostictus</i> (Schneider, 1799)	Chu Thị Thảo Trang	54B Sinh	T2016-57SV	3.000.000	TS. Hoàng Ngọc Thảo

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
58.	Nghiên cứu thành phần thức ăn và biến động số lượng các loài lưỡng cư trên hệ sinh thái đồng ruộng ở Quảng Bình	Nguyễn Thị Linh	56A Sinh	T2016-58SV	3.000.000	PGS.TS. Cao Tiến Trung
59.	Đánh giá hiện trạng xử lý chất thải rắn bằng phương pháp chôn lấp hợp vệ sinh tại khu liên hợp xử lý rác thải Nghi Yên – Nghi Lộc – Nghệ An	Lê Thị Thùy Linh	K53 KHMT	T2016-59SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Đức Diện
	Khoa SP Ngoại ngữ				9.000.000	
60.	A contrastive study of English and Vietnamese idioms, sayings referring to country love (Đối chiếu thành ngữ, danh ngôn tiếng Anh và tiếng Việt về tình yêu đất nước)	Dương Minh Hải	K54B2	T2016-60SV	3.000.000	PGS.TS. Lê Đình Tường
61.	Conceptual metaphor LOVE OF LIFE IS A FIGHT in the story "The love of life" by Jack London (Ẩn dụ TÌNH YÊU CUỘC SỐNG LÀ MỘT CUỘC CHIẾN trong truyện ngắn "Tình yêu cuộc sống" của Jack London)	Nguyễn Thị Linh Trà	K54A	T2016-61SV	3.000.000	PGS.TS. Lê Đình Tường

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
62.	Dạy học theo dự án – góc nhìn từ các bài dạy dự án điển hình trong sách Tiếng Anh lớp 11 mới	Nguyễn Văn Anh	K53A	T2016-62SV	3.000.000	ThS. Hoàng Tăng Đức
	Khoa SP Ngữ Văn				15.000.000	
63.	Biểu tượng đất trong thơ Mai Văn Phấn	Nguyễn Thị Yến	53A	T2016-63SV	3.000.000	TS. Lê Thị Hồ Quang
64.	Tín ngưỡng thờ thần linh biển của ngư dân vùng biển Nghệ Tĩnh	Nguyễn Thị Phương Thảo	55A1	T2016-64SV	3.000.000	TS. Nguyễn Thị Thanh Trâm
65.	Xung đột văn hóa trong truyện ngắn Nguyễn Huy Thiệp	Phan Thị Quỳnh Trang	55A1	T2016-65SV	3.000.000	TS. Lê Thanh Nga
66.	Tiếng cười trong tạp văn Hồ Anh Thái	Phan Thị Hà Phương	56A2	T2016-66SV	3.000.000	TS. Đặng Lưu
67.	Khảo sát sự phân bố các đơn vị ngữ âm trong từ đơn tiếng Việt	Phan Thị Khánh Chi	56A1 SP Ngữ Văn	T2016-67SV	3.000.000	TS. Nguyễn Hoài Nguyên
	Khoa SP Toán học				12.000.000	
68.	Dạy học giải bài tập toán học bằng tiếng Anh theo phương pháp của George Polya.	Hoàng Trần Khánh Linh	54A Toán	T2016-68SV	3.000.000	TS. Nguyễn Chiến Thắng
69.	Về Idean với thương tuyến tính trong đại số ngoài	Nguyễn Hà Trang	55A2 Toán	T2016-69SV	3.000.000	TS. Thiều Đình Phong

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
70.	Một phương pháp chính hóa phương trình parabolic tuyến tính ngược thời gian với hệ số phụ thuộc thời gian	Trần Hoài Bảo	54A Toán	T2016-70SV	3.000.000	TS. Nguyễn Văn Đức
71.	Hệ thống các dạng toán xác suất cơ bản trong chương trình toán phổ thông	Tôn Nữ Minh Ngọc	56A1 Toán	T2016-71SV	3.000.000	TS. Nguyễn Thị Thế
	Khoa Vật lý và Công nghệ				15.000.000	
72.	Xây dựng bộ thí nghiệm tích hợp khảo sát các hiện tượng về sóng ánh sáng	Trần Thị Triền	54A- SP Vật lý	T2016-72SV	3.000.000	PGS.TS. Nguyễn Huy Bằng
73.	Xây dựng bộ thí nghiệm dùng trong dạy học chương “ Dòng điện trong các môi trường” Vật lý 11 Trung học phổ thông	Đặng Thái Nhật	54A- SP Vật lý	T2016-73SV	3.000.000	TS. Nguyễn Thị Nhị
74.	Xây dựng bộ thí nghiệm tích hợp đo mômen quán tính của các vật đối xứng và bất đối xứng	Lưu Thị Liên	55A1- SP Vật lý	T2016-74SV	3.000.000	TS. Trịnh Ngọc Hoàng
75.	Thiết kế hệ thống phơi đồ thông minh	Nguyễn Trọng Thắng	55K2 CNKT Điện, Điện tử	T2016-75SV	3.000.000	ThS. Phạm Hoàng Nam

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
76.	Mô hình thực hành điện dân dụng	Trần Quốc Đạt	54K2 CNKT Điện, Điện tử	T2016-76SV	3.000.000	ThS. Phạm Hoàng Nam
	Khoa Xây dựng				21.000.000	
77.	Công nghệ đà giáo di động (MSS) trong thi công cầu bê tông cốt thép	Đặng Xuân Minh	53K7 - CTGT	T2016-77SV	3.000.000	ThS. Phan Đình Quốc
78.	Công nghệ thi công cọc bê tông ly tâm ứng lực trước	Đặng Trung Kiên	52K6 - KTXD	T2016-78SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Đức Xuân
79.	Đánh giá ảnh hưởng của khung thép chịu lực theo mô hình biến dạng và không biến dạng	Nguyễn Hữu Hiệp	54K2 - KTXD	T2016-79SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Trọng Hà
80.	Nghiên cứu cường độ bê tông sử dụng cát, nước lở vùng nước ven biển sông Lam	Phan Tiến Dũng	52K7 - KTXD	T2016-80SV	3.000.000	ThS. Trần Ngọc Long
81.	Nghiên cứu so sánh biến dạng dài hạn của dầm bê tông cốt thép giữa lý thuyết và thực nghiệm.	Trần Văn Tuấn Anh	53K3 - KTXD	T2016-81SV	3.000.000	ThS. Trần Xuân Vinh
82.	Tìm hiểu sự làm việc của dầm bê tông cốt cứng	Lê Văn Hưng	53K4 - KTXD	T2016-82SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Hữu Cường

TT	Tên đề tài	Chủ nhiệm đề tài	Lớp	Mã số	Kinh phí thực hiện (VNĐ)	Giáo viên hướng dẫn
83.	Phân tích ứng xử của bản bê- tông cốt sợi chất lượng siêu cao – UHPFSC	Trương Văn Toàn	52K1- KTXD	T2016-83SV	3.000.000	ThS. Nguyễn Trung Hòa
			Tổng		249.000.000	

(Danh sách gồm có 83 đề tài)

